

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC QT HÀ NỘI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC QT HÀ NỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: QT HA NOI ELECTRICAL WATER JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: QT ELECTRIC ., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109406992

3. Ngày thành lập: 06/11/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 29, tổ 23 Hoàng Văn Thụ, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chỉ bao gồm: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện).	4659
2.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
3.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
4.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chỉ bao gồm: Đại lý, môi giới. (Không bao gồm: môi giới bất động sản, môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	4610
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chỉ bao gồm: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện . (Không bao gồm: bán buôn dược phẩm)	4649
6.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
7.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (Không bao gồm: bán buôn thiết bị thu phát sóng)	4652
8.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
9.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chỉ bao gồm: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh .	4759
10.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chỉ bao gồm: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi và hạ tầng cơ sở.	4299

11.	Xây dựng nhà để ở	4101
12.	Xây dựng nhà không để ở	4102
13.	Xây dựng công trình điện	4221
14.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
15.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
16.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
17.	Phá dỡ	4311
18.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm: hoạt động dò mìn, nổ mìn)	4312
19.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chỉ bao gồm: - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí	4329
20.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
21.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
22.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm: kinh doanh bất động sản và cho thuê kho bãi)	5210
23.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chỉ bao gồm: Bán buôn sắt, thép.	4662
24.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
25.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813(Chính)
26.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; - Bán buôn sơn và véc ni; - Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; - Bán buôn kính phẳng; - Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn bình đun nước nóng; - Bán buôn thiết bị vệ sinh như: Bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...; - Bán buôn dụng cụ cầm tay: Búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác.	4663
27.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chỉ bao gồm: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp .	7730
28.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320

29.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
30.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chỉ bao gồm: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn .	2599
31.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp Chi tiết: - Hoạt động tưới, tiêu nước phục vụ lâm nghiệp; - Hoạt động thầu khoán các công việc lâm nghiệp (đào hố, gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch,...); - Hoạt động bảo vệ rừng, phòng chống sâu bệnh cho cây lâm nghiệp; - Đánh giá, ước lượng số lượng cây trồng, sản lượng cây trồng; - Hoạt động quản lý lâm nghiệp, phòng cháy, chữa cháy rừng; - Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp khác (cho thuê máy lâm nghiệp có cả người điều khiển,...); - Vận chuyển gỗ và lâm sản khai thác đến cửa rừng. - Hoạt động sơ chế gỗ trong rừng. - Dịch vụ chăn nuôi, cứu hộ, chăm sóc động thực vật rừng.	0240
32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 500.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	BÙI ĐỨC QUYẾT	Căn hộ 905-N5BC khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	60,000	013250861	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	60,000		
2	NGUYỄN THỊ LONG	Số 39, tổ 23 Hoàng Văn Thụ, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	20,000	012005438	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	20,000		

3	NGUYỄN DIỆU HỒNG HIẾU	Số 108/2 ngõ Văn Chương, Phường Văn Chương, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	20,000	0010880005 25
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	20,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI ĐỨC QUYẾT

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 24/01/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013250861

Ngày cấp: 27/02/2010

Nơi cấp: Công An Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Căn hộ 905-N5BC khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Căn hộ 905-N5BC khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội